

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2026.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CTCP Sơn Đồng Nai thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) 6 tháng đầu năm 2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

- Mã chứng khoán: SDN
- Địa chỉ: Đường 6, KCN Hồ Nai, P. Hồ Nai, TP. Đồng Nai.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02513. 931.355 Fax: 02513.836.091.
- Email: linh.nguyen@dongnaipaint.com.vn Website: dongnaipaint.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC 6 tháng đầu năm 2026.

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2026):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2026):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: ...13.../8/2026 tại đường dẫn: <https://dongnaipaint.com.vn>.

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2026: Không có

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:.....
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất).....
- Ngày hoàn thành giao dịch:.....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC 6 tháng đầu năm 2026.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Nhiên

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2026	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2026	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2026	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 29

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2026.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đề	Thành viên (không điều hành)
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên (không điều hành)
Bà Đậu Khánh Phương	Thành viên (không điều hành)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Chung	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên (không điều hành)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Số: 18/2026/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 08 năm 2026, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)****Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**Lục Thị Vân****Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/01/2026
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.825.242.620	51.075.213.910
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.629.217.472	5.715.712.022
1. Tiền	111	5.1	2.629.217.472	5.715.712.022
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.969.372.987	21.777.727.918
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	27.975.777.111	22.271.554.596
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		809.075.028	1.259.025.609
3. Phải thu ngắn hạn khác	135		1.464.760.042	527.386.907
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	5.3	(2.280.239.194)	(2.280.239.194)
III. Hàng tồn kho	140	5.4	29.058.002.023	23.270.897.262
1. Hàng tồn kho	141		29.115.008.227	23.329.516.338
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		(57.006.204)	(58.619.076)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	160		168.650.138	310.876.708
1. Thuế GTGT được khấu trừ	162		-	52.118.820
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	5.8	168.650.138	258.757.888
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		58.622.045.827	55.072.893.228
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		951.153.890	857.200.000
1. Phải thu dài hạn khác	215		951.153.890	857.200.000
II. Tài sản cố định	220		1.073.638.945	772.164.535
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	1.073.638.945	772.164.535
Nguyên giá	222		21.935.880.299	31.414.078.079
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.862.241.354)	(30.641.913.544)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	260		701.177.112	701.177.112
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		819.000.000	819.000.000
2. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		(117.822.888)	(117.822.888)
IV. Tài sản dài hạn khác	270		55.896.075.880	52.742.351.581
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	5.6	55.896.075.880	52.653.351.581
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	89.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	280		118.447.288.447	106.148.107.138

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/01/2026
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		46.549.597.339	39.328.766.212
I. Nợ ngắn hạn	310		46.319.597.339	39.098.766.212
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.7	25.452.522.925	21.396.514.732
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		19.964.533	512.505.547
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.8	382.864.470	127.865.941
4. Phải trả người lao động	315	5.9	2.046.246.913	2.757.898.187
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	316		2.691.952.244	738.771.301
6. Phải trả ngắn hạn khác	320		18.500.000	18.500.000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	5.10	13.470.061.184	10.364.465.873
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	5.11	2.237.485.070	3.182.244.631
II. Nợ dài hạn	330		230.000.000	230.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	338		230.000.000	230.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.12.1	71.897.691.108	66.819.340.926
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	5.12.2	30.364.360.000	30.364.360.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.364.360.000	30.364.360.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.12.5	23.610.822.080	22.942.119.888
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	5.12.5	1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.404.309.028	11.994.661.038
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	420a		11.326.218.407	8.317.058.541
LNST chưa phân phối kỳ này	420b		5.078.090.621	3.677.602.497
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		118.447.288.447	106.148.107.138



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	57.458.473.824	55.868.782.699
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.913.226.206	2.499.999.297
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		55.545.247.618	53.368.783.402
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	42.094.916.532	37.169.847.094
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.450.331.086	16.198.936.308
6. Doanh thu hoạt động tài chính	22		5.537.069	3.572.878
7. Chi phí tài chính	23	5.16	1.520.252.166	1.701.712.233
Trong đó, chi phí lãi vay	24		456.247.950	532.089.311
8. Chi phí bán hàng	25	5.17	3.524.662.300	3.143.829.712
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.18	6.472.805.616	6.655.265.891
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.938.148.073	4.701.701.350
11. Thu nhập khác	31	5.19	4.719.927.583	1.962.657.634
12. Chi phí khác	32		208.653.907	263.920.871
13. Lợi nhuận khác	40		4.511.273.676	1.698.736.763
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.449.421.749	6.400.438.113
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.21	1.282.331.128	1.118.618.837
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		89.000.000	222.685.185
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.078.090.621	5.059.134.091
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.12.4	1.371	1.366
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.12.4	1.371	1.366



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.449.421.749	6.400.438.113
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.20	214.931.331	253.252.321
Các khoản dự phòng	03	5.20	(1.612.872)	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(4.403.083.714)	(3.144.774)
Chi phí đi vay	06		456.247.950	532.089.311
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.715.904.444	7.182.634.971
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.242.048.139)	(1.812.207.737)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.785.491.889)	(2.454.481.971)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.758.445.486	(2.489.310.817)
Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(3.242.724.299)	758.809.224
Chi phí đi vay đã trả	14		(456.247.950)	(532.089.311)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.8	(1.192.223.378)	(1.026.941.927)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(944.500.000)	(1.358.556.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.388.885.725)	(1.731.143.818)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(206.287.850)	(82.823.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		4.400.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.083.714	3.144.774
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.196.795.864	(79.678.226)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	5.22	15.248.241.028	17.519.354.800
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	5.23	(12.142.645.717)	(15.280.465.255)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.518.218.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.105.595.311	720.671.545
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		(3.086.494.550)	(1.090.150.499)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.715.712.022	4.588.484.559
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	5.1	2.629.217.472	3.498.334.060



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai. Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 17 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.364.360.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, sản xuất matit (bột trét tường).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2026 gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1.	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai – Chi nhánh Long Bình	Số 13, đường 3A, KCN Biên Hoà 2, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai, Việt Nam
2.	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai – Chi nhánh Bắc Ninh (*)	Khu công nghiệp Yên Phong, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(*) Chi nhánh Bắc Ninh đã ngưng hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 09 năm 2024 và vẫn đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục để chính thức giải thể, đóng mã số thuế chi nhánh.

1.6. Số lượng lao động

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 là 136 (01 tháng 01 năm 2026 là: 126).

Số lượng nhân viên bình quân trong kỳ báo cáo là 130.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**2.2. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Kể từ năm tài chính 2026, Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính (TT99), thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (TT200) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo TT99 và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026 được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT99 và các quy định hiện hành có liên quan.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này không bao gồm đầy đủ các thuyết minh theo yêu cầu đối với báo cáo tài chính năm và vì vậy cần được đọc kết hợp với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 gần nhất của Công ty.

Trong phạm vi báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty tập trung trình bày các giao dịch và biến động trọng yếu phát sinh trong kỳ.

3.4. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng trong kỳ không có thay đổi trọng yếu so với kỳ trước.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**5.1. Tiền**

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Tiền mặt	420.500.770	350.197.854
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	2.208.716.702	5.365.514.168
Cộng	2.629.217.472	5.715.712.022

(*) Là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm Mục 6.6	5.746.680	17.427.312
Phải thu từ khách hàng chiếm trên 10% tổng số bao gồm:		
Công ty TNHH PPG Việt Nam	7.748.710.073	4.135.951.083
Các khoản còn lại	20.221.320.358	18.118.176.201
Cộng	<u>27.975.777.111</u>	<u>22.271.554.596</u>

Quyền phải thu ngắn hạn của khách hàng tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 5.10.

5.3. Nợ xấu

	Tại ngày 30/06/2026 VND		Tại ngày 01/01/2026 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.289.930.132	9.690.938	2.289.930.132	9.690.938

Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên các bằng chứng hiện có tại ngày báo cáo gồm:

- Tuổi nợ của từng khoản phải thu;
- Khả năng thu hồi thực tế;
- Thông tin tài chính của khách hàng.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì công nợ đã tồn đọng nhiều năm.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.3. Nợ xấu (tiếp theo)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2026				Tại ngày 01/01/2026			
	VND				VND			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	
Các khách hàng chiếm trên 10% tổng số bao gồm:								
Cửa hàng Nguyễn Văn San	1.096.000.000	-	Trên 3 năm		1.096.000.000	-	Trên 3 năm	
Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Minh Khôi	367.017.470	-	Trên 3 năm		367.017.470	-	Trên 3 năm	
			Từ 2 năm đến trên 3 năm				Từ 2 năm đến trên 3 năm	
Các khoản còn lại	826.912.662	9.690.938			826.912.662	9.690.938		
Cộng	2.289.930.132	9.690.938			2.289.930.132	9.690.938		

5.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2026				Tại ngày 01/01/2026			
	VND				VND			
	Giá gốc	Dự phòng			Giá gốc	Dự phòng		
Nguyên liệu, vật liệu	9.437.237.200	(36.501.117)			7.640.492.533	(36.501.117)		
Công cụ, dụng cụ	639.470.675	-			704.943.113	-		
Sản phẩm	18.962.110.030	(20.505.087)			14.909.145.392	(22.117.959)		
Hàng hóa	76.190.322	-			74.935.300	-		
Cộng	29.115.008.227	(57.006.204)			23.329.516.338	(58.619.076)		

Giá trị hàng tồn kho tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 5.10.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2026	7.953.820.577	15.666.941.403	7.620.555.554	172.760.545	31.414.078.079
Mua trong kỳ	-	150.665.000	365.740.741	-	516.405.741
Thanh lý, nhượng bán	(7.757.439.213)	-	(2.237.164.308)	-	(9.994.603.521)
Tại ngày 30/06/2026	196.381.364	15.817.606.403	5.749.131.987	172.760.545	21.935.880.299
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2026	7.953.820.577	15.164.080.325	7.362.539.597	161.473.045	30.641.913.544
Khấu hao trong kỳ	-	115.316.026	92.865.305	6.750.000	214.931.331
Thanh lý, nhượng bán	(7.757.439.213)	-	(2.237.164.308)	-	(9.994.603.521)
Tại ngày 30/06/2026	196.381.364	15.279.396.351	5.218.240.594	168.223.045	20.862.241.354
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2026	-	502.861.078	258.015.957	11.287.500	772.164.535
Tại ngày 30/06/2026	-	538.210.052	530.891.393	4.537.500	1.073.638.945

Nguyên giá và giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình lần lượt là 619.418.345 VND và 0 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 5.10.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 19.502.011.061 VND.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.5. Tảng, giám tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

Chi tiết danh mục các TSCĐ hữu hình đang hiện hữu trong kỳ như sau:

	Nguyên giá VND	Hao mòn lũy kế VND	Giá trị còn lại VND	Thời gian sử dụng còn lại
Nhà xưởng, vật kiến trúc	196.381.364	196.381.364	-	-
Máy móc, thiết bị	15.817.606.403	15.279.396.351	538.210.052	Từ 4 tháng đến 67 tháng Từ 12 tháng đến 59 tháng 4 tháng
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.749.131.987	5.218.240.594	530.891.393	
Thiết bị, dụng cụ quản lý	172.760.545	168.223.045	4.537.500	
Tại ngày 30/06/2026	21.935.880.299	20.862.241.354	1.073.638.945	

Chi tiết danh mục các TSCĐ hữu hình đã thanh lý, nhượng bán trong kỳ như sau:

	Nguyên giá VND	Hao mòn lũy kế VND	Giá trị còn lại VND	Lãi/ lỗ VND
Nhà xưởng, vật kiến trúc	7.757.439.213	7.757.439.213	-	3.413.716.587
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.237.164.308	2.237.164.308	-	986.283.413
Tại ngày 30/06/2026	9.994.603.521	9.994.603.521	-	

5.6. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

Chiếm chủ yếu là chi phí thuê đất và sử dụng hạ tầng tại khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai với thời hạn thuê từ 06/06/2022 đến 31/05/2065.



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2026		Tại ngày 01/01/2026	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 6.6:	731.840	731.840	-	-
Phải trả cho người bán chiếm trên 10% tổng số bao gồm:				
Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Thương mại và Vận tải Đá Trắng	2.225.969.504	2.225.969.504	2.199.305.110	2.199.305.110
Các khoản còn lại	23.225.821.581	23.225.821.581	19.197.209.622	19.197.209.622
Cộng	25.452.522.925	25.452.522.925	21.396.514.732	21.396.514.732

5.8. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2026		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2026	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra (*)	-	282.413.829	621.844.226	904.258.055	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	262.526.916	262.526.916	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	168.650.138	-	1.192.223.378	1.282.331.128	258.757.888	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	100.450.641	170.956.415	143.541.115	-	127.865.941
Cộng	168.650.138	382.864.470	2.247.550.935	2.592.657.214	258.757.888	127.865.941

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.8. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước (tiếp theo)

(*) Trong đó, thuế giá trị gia tăng đầu ra được chi tiết như sau:

	Trong kỳ			Tại ngày 01/01/2026 VND
	Đã nộp	Đã khấu trừ	Phải nộp	
Thuế GTGT đầu ra	282.413.829	621.844.226	3.945.007.812	4.849.265.867
				-

5.9. Phải trả người lao động

Là quỹ lương 06 tháng đầu năm 2026 còn phải trả cho người lao động tại ngày 30 tháng 06 năm 2026.

5.10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2026		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2026	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	13.470.061.184	13.470.061.184	15.248.241.028	12.142.645.717	10.364.465.873	10.364.465.873

Đây là khoản vay ngắn hạn bằng VND tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thời hạn vay không quá 06 tháng, hạn mức tín dụng 30 tỷ VND và lãi suất theo từng giấy nhận nợ từ 7,3%/năm đến 8,0%/năm. Mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, được thế chấp bằng các tài sản đảm bảo sau:

- Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 lần lượt là 619.418.345 VND và 0 VND – Xem thêm Mục 5.5;
- Toàn bộ giá trị hàng tồn kho với mức duy trì tối thiểu 15 tỷ VND – Xem thêm Mục 5.4;
- Quyền đối với khoản phải thu đã và/hoặc sẽ hình thành trong tương lai với giá trị tối thiểu 15 tỷ VND – Xem thêm Mục 5.2.

Không có vi phạm điều khoản vay tại ngày báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tại ngày 01/01	3.182.244.631	4.003.158.936
Thu khác	-	1.000.000
Hoàn trích	(259.561)	-
Sử dụng trong kỳ	(944.500.000)	(1.358.556.250)
Tại ngày 30/06	2.237.485.070	2.645.602.686

(Xem tiếp trang sau)



178
3 T
1H
& TÀI
TN
01/06/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.12. Vốn chủ sở hữu

5.12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển ("ĐTPT") VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2025	30.364.360.000	21.270.364.407	1.518.200.000	13.782.643.341	66.935.567.748
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	5.059.134.091	5.059.134.091
Chia cổ tức năm 2024 đợt 1	-	-	-	(1.518.218.000)	(1.518.218.000)
Tại ngày 30/06/2025	30.364.360.000	21.270.364.407	1.518.200.000	17.323.559.432	70.476.483.839
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	1.627.887.832	1.627.887.832
Tạm trích quỹ ĐTPT năm 2025	-	1.671.755.481	-	(1.671.755.481)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025	-	-	-	(1.337.663.945)	(1.337.663.945)
Chia cổ tức năm 2024 đợt 2	-	-	-	(3.947.366.800)	(3.947.366.800)
Tại ngày 01/01/2026	30.364.360.000	22.942.119.888	1.518.200.000	11.994.661.038	66.819.340.926
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	5.078.090.621	5.078.090.621
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2025 (*)	-	668.702.192	-	(668.702.192)	-
Hoàn trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 (*)	-	-	-	259.561	259.561
Tại ngày 30/06/2026	30.364.360.000	23.610.822.080	1.518.200.000	16.404.309.028	71.897.691.108

(*) Việc trích bổ sung quỹ ĐTPT và hoàn trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 so với số đã tạm trích trong năm 2025 được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-SDN/ĐHCD2026 ngày 22 tháng 04 năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.12.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	9.110.880.000	9.110.880.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex	3.303.800.000	3.303.800.000
Vốn góp của các đối tượng khác	17.949.680.000	17.949.680.000
Cộng	30.364.360.000	30.364.360.000

5.12.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/01/2026
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.036.436	3.036.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.036.436	3.036.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.036.436	3.036.436

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

5.12.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.078.090.621	5.059.134.091
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(914.056.312)	(910.644.136)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.164.034.309	4.148.489.955
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	3.036.436	3.036.436
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	1.371	1.366

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty ước tính số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ 18% cho lợi nhuận sau thuế năm 2026 và 18% cho lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 02/NQ-SDN/ĐHĐCĐ2026 ngày 22 tháng 04 năm 2026.

5.12.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2026	22.942.119.888	1.518.200.000
Trích trong kỳ	668.702.192	-
Tại ngày 30/06/2026	23.610.822.080	1.518.200.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.13. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính**

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Tài sản thuê ngoài:		
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	5.822.868.972	5.847.090.878
Trên 1 năm đến 5 năm	1.568.907.031	4.498.127.312
Cộng	7.391.776.003	10.345.218.190

5.14. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa	47.529.001.751	42.228.122.645
Doanh thu gia công sơn	9.929.472.073	13.640.660.054
Cộng	57.458.473.824	55.868.782.699
Trong đó, doanh thu bán hàng cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 6.6	141.252.925	113.696.850

5.15. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán sản phẩm, hàng hóa	34.153.411.086	27.875.268.805
Giá vốn gia công sơn	7.941.505.446	9.294.578.289
Cộng	42.094.916.532	37.169.847.094

5.16. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chiết khấu thanh toán	1.060.837.866	1.145.069.430
Chi phí lãi vay	456.247.950	532.089.311
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.166.350	24.553.492
Cộng	1.520.252.166	1.701.712.233

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.17. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí vật liệu, bao bì	692.940.727	532.424.019
Chi phí khấu hao TSCĐ	28.985.123	40.263.181
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	911.775.300	957.992.516
Chi phí dịch vụ mua ngoài	345.210.617	248.673.729
Chi phí bằng tiền khác	1.545.750.533	1.364.476.267
Cộng	3.524.662.300	3.143.829.712

5.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	2.790.060.208	3.038.399.324
Chi phí vật liệu quản lý	273.615.895	247.290.428
Chi phí đồ dùng văn phòng	98.729.803	114.955.684
Chi phí khấu hao TSCĐ	92.143.182	92.143.182
Thuế, phí và lệ phí	61.404.261	62.964.625
Chi phí dịch vụ mua ngoài	273.254.136	261.270.820
Chi phí sử dụng hạ tầng	758.809.224	758.809.224
Chi phí bằng tiền khác	2.124.788.907	2.079.432.604
Cộng	6.472.805.616	6.655.265.891

5.19. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.400.000.000	-
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	-	1.621.441.764
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	207.419.697	233.412.964
Thu nhập khác	112.507.886	107.802.906
Cộng	4.719.927.583	1.962.657.634

Thu nhập khác kỳ này tăng đáng kể do Công ty thực hiện thanh lý tài sản cố định thuộc Nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hoà 1 sau di dời.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.20. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.087.775.814	26.987.155.662
Chi phí nhân công	11.164.555.767	12.859.051.374
Chi phí khấu hao tài sản cố định	214.931.331	253.252.321
Chi phí dự phòng	(1.612.872)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.947.755.345	5.867.249.524
Chi phí khác bằng tiền	3.731.943.701	3.513.323.496
Cộng	56.145.349.086	49.480.032.377

5.21. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	6.449.421.749	6.400.438.113
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	407.233.890	306.082.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(445.000.000)	(1.113.425.926)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	6.411.655.639	5.593.094.187
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	1.282.331.128	1.118.618.837
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ	1.282.331.128	1.118.618.837

Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như:

- Các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ;
- Chi phí trích trước chưa có hóa đơn;
- Thù lao Hội đồng quản trị không chuyên trách.

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

5.22. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	15.248.241.028	17.519.354.800

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.23. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(12.142.645.717)	(15.280.465.255)

6. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**6.1. Tính thời vụ hoặc tính chu kỳ của các hoạt động kinh doanh trong kỳ**

Hoạt động kinh doanh của Công ty không chịu ảnh hưởng trọng yếu bởi yếu tố thời vụ hoặc chu kỳ, do đó kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ phản ánh tương đối đầy đủ xu hướng hoạt động của cả năm tài chính.

6.2. Tính chất và giá trị của các khoản mục ảnh hưởng đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập thuần hoặc các luồng tiền được coi là yếu tố không bình thường do tính chất, quy mô hoặc tác động của chúng

Trong kỳ báo cáo, Công ty đã phát sinh một số khoản mục có tính chất không thường xuyên, không phản ánh hoạt động kinh doanh thông thường, cụ thể như sau:

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện thanh lý một số tài sản cố định không còn nhu cầu sử dụng, ghi nhận lãi từ thanh lý tài sản với giá trị là 4.400.000.000 VND. Giao dịch này mang tính chất không thường xuyên và không lặp lại trong hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty.

6.3. Ước tính kế toán, ảnh hưởng của các thay đổi ước tính kế toán đã được ghi nhận trong các kỳ trước

Công ty xác định rằng không có thay đổi nào trong các ước tính kế toán từ các kỳ trước có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính giữa niên độ hiện tại.

6.4. Giả định hoạt động liên tục

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty có đủ nguồn lực để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần và không có ý định cũng như không bị buộc phải ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động. Do đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

6.5. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại;
- Gia công sơn.

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026:

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	45.615.775.545	42.228.122.645	9.929.472.073	13.640.660.054	55.545.247.618	53.368.783.402
Cộng	45.615.775.545	42.228.122.645	9.929.472.073	13.640.660.054	55.545.247.618	53.368.783.402
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	3.098.720.341	4.281.033.002	354.142.829	2.118.807.703	3.452.863.170	6.399.840.705
Thu nhập tài chính					5.537.069	3.572.878
Chi phí tài chính					(1.520.252.166)	(1.701.712.233)
Thu nhập khác					4.719.927.583	1.962.657.634
Chi phí khác					(208.653.907)	(263.920.871)
Lợi nhuận trước thuế					6.449.421.749	6.400.438.113
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.282.331.128)	(1.118.618.837)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(89.000.000)	(222.685.185)
Lợi nhuận sau thuế					5.078.090.621	5.059.134.091



15/06/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

6.5. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

Các thông tin khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Tài sản của bộ phận	49.875.087.106	41.010.915.399	7.804.708.297	4.296.512.582	57.679.795.403	45.307.427.981
Tài sản không phân bổ					60.767.493.044	60.840.679.157
Tổng tài sản					118.447.288.447	106.148.107.138

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Nợ phải trả của bộ phận	38.942.548.642	32.273.486.152	-	-	38.942.548.642	32.273.486.152
Nợ phải trả không phân bổ					7.607.048.697	7.055.280.060
Tổng nợ phải trả					46.549.597.339	39.328.766.212

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí mua sắm tài sản	214.855.850	82.823.000	-	-	214.855.850	82.823.000
Chi phí khấu hao trong kỳ	174.383.006	198.158.983	40.548.325	55.093.338	214.931.331	253.252.321

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện tại một khu vực địa lý duy nhất là thành phố Đồng Nai, Việt Nam. Các hoạt động còn lại không đáng kể và không có sự khác biệt đáng kể về rủi ro và lợi ích kinh tế. Do đó, Công ty chỉ có một bộ phận theo khu vực địa lý. Vì vậy, theo VAS 28 – Báo cáo bộ phận, Công ty không thuyết minh báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý thành một khoản mục riêng biệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**6.6. Thông tin về các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan**

1. Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp
2. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
4. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
5. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình
6. Công ty TNHH Phương Đông
7. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) ,
Ban Kiểm soát và nhân sự quản lý khác

Mối quan hệ

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
 Công ty trong cùng tập đoàn
 Công ty trong cùng tập đoàn
 Công ty trong cùng tập đoàn
 Công ty trong cùng tập đoàn
 Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo các điều khoản thông thường của thị trường, trừ khi có trình bày khác.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các giao dịch này không làm phát sinh rủi ro trọng yếu cho Công ty.

Các khoản phải thu/phải trả với bên liên quan:

- Không có tài sản đảm bảo;
- Không tính lãi;
- Thời hạn thanh toán: Từ 07 đến 10 ngày kể từ ngày hoá đơn;
- Bản chất giao dịch: mua bán hàng hóa/dịch vụ.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá các giao dịch này phù hợp với lợi ích của Công ty.

Tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Phải thu thương mại – Xem thêm Mục 5.2:		
Công ty TNHH Phương Đông	5.746.680	17.427.312
	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Phải trả thương mại – Xem thêm Mục 5.7:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	(731.840)	-

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**6.6. Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng – Xem thêm Mục 5.14:		
Công ty TNHH Phương Đông	141.252.925	113.696.850
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng và nhận cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	6.034.000	77.587.500
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	14.640.000	18.960.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	20.228.500	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	13.107.300	15.108.312
Cộng	54.009.800	111.655.812

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

Tên	Chức vụ	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ	249.697.000	271.918.000
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	268.710.000	302.731.000
Ông Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	53.996.000	47.596.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	53.996.000	47.596.000
Bà Đậu Khánh Phương	Thành viên HĐQT	50.496.000	16.665.000
Ông Phạm Quốc Việt	Phó TGĐ	171.291.000	60.930.000
Bà Nguyễn Thị Chung	Trưởng Ban kiểm soát	50.496.000	16.665.000
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên Ban kiểm soát	92.641.000	25.848.000
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên Ban kiểm soát	30.598.000	25.848.000
Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	140.723.000	181.723.000
Cộng		1.162.644.000	997.520.000

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**6.7. Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động**

Công ty thuê nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 02 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	2.946.766.205	150.552.108
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:		
	Tại ngày 30/06/2026 VND	Tại ngày 01/01/2026 VND
Từ 1 năm trở xuống	5.822.868.972	5.847.090.878
Trên 1 năm đến 5 năm	1.568.907.031	4.498.127.312
Cộng	7.391.776.003	10.345.218.190

6.8. Cam kết khác

Tại ngày báo cáo, ngoài các cam kết đã thuyết minh, Công ty không có nghĩa vụ trọng yếu tiềm tàng nào khác

6.9. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán, không có sự kiện trọng yếu cần điều chỉnh.



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập

Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2026